

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 5 năm 2024

**THÔNG TIN KHU ĐẤT CẦN THẨM ĐỊNH GIÁ  
(Lần 5)**

**1. Pháp lý**

Căn cứ Công văn số 2012/UB-ĐT ngày 07 tháng 04 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố về căn nhà số 309 đường Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1.

**2. Diện tích:** Căn cứ Bản đồ hiện trạng vị trí đất số 91878/ĐDBĐ-VPTT do Trung tâm Đo đạc Bản đồ và Tư vấn Tài nguyên Môi trường lập ngày 20/12/2006.

Diện tích khuôn viên khu đất: 345m<sup>2</sup>, trong đó:

- Diện tích trong lộ giới: 107,1m<sup>2</sup>;
- Diện tích ngoài lộ giới: 237,9m<sup>2</sup>.

**3. Chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc**

Căn cứ Công văn số 3103/SQHKT-QHKT ngày 29 tháng 8 năm 2008 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc về việc ý kiến về việc xây dựng công trình tại số 309 đường Bến Chương Dương, phường Cầu Kho, quận 1, theo đó các chỉ tiêu quy hoạch như sau:

Chức năng sử dụng đất: Đất văn phòng.

**Khu 1:**

- Diện tích khu đất khoảng 160m<sup>2</sup>
- Số tầng công trình tối đa: 08 tầng (không kể tầng hầm và tầng lửng và mái che cầu thang)
- Cao độ tối đa công trình: 33,8m
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 7,2
- Mật độ xây dựng tối đa: 80% (tính trên diện tích phù hợp quy hoạch)

**Khu 2:**

- Diện tích khu đất khoảng 77m<sup>2</sup>
- Số tầng công trình tối đa: 04 tầng (không kể tầng hầm và tầng lửng và mái che cầu thang)
- Cao độ tối đa công trình: 19m
- Hệ số sử dụng đất tối đa: 4,8
- Mật độ xây dựng tối đa: 95% (tính trên diện tích phù hợp quy hoạch)

**4. Mục đích của việc xác định giá đất:** Làm cơ sở để Công ty TNHH Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Giao thông Vận tải phía Nam.

**5. Thời điểm thẩm định giá:** Tháng 5/2010.

**6. Tiêu chí đánh giá cụ thể hồ sơ dự thầu:** theo bản quy định ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 02 tháng 08 năm 2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường (đã đăng trên website của Sở Tài nguyên và Môi trường).

**7. Giá dự thầu:** Theo điểm 4, mục 1, phần II của Hướng dẫn ban hành kèm theo Quyết định số 2017/QĐ-TNMT-KTĐ ngày 02 tháng 8 năm 2016:

Mức giá trần: **18.773.750** đồng.

Mức giá sàn: **9.386.875** đồng.

**8. Thư báo giá phải được để trong phong bì dán kín có niêm phong.**

**9. Thời hạn nộp Thư báo giá (theo mẫu):** 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông tin trên website của Sở./.

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**